

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 131/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt Chương trình hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn năm 2006 - 2010 trên địa bàn thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 996/STP-VB ngày 23 tháng 3 năm 2006 và Công văn số 2088/STP-VB ngày 26 tháng 6 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn năm 2006 - 2010 trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Ban Chỉ đạo cải

cách hành chính thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố giai đoạn năm 2006 - 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 131/2006/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Phần I

TÍNH CẤP THIẾT VÀ MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

Ngày 03 tháng 12 năm 2004, Quốc hội đã thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 12 năm 2004. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp.

Trong thời gian chưa có quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, để chấn chỉnh và tăng cường công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Chi thị số 27/2001/CT-UB ngày 28 tháng 9 năm 2001 và Chi thị số 06/2004/CT-UB ngày 05 tháng 02 năm 2004 về công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

Qua đánh giá kết quả thực hiện Chi thị số 27/2001/CT-UB, công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố đã góp phần to lớn trong việc giữ vững ổn định chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền thành phố; giải quyết được những yêu cầu mà thực tiễn đặt ra, đảm bảo sự năng động, sáng tạo và góp phần giải quyết các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của thành phố; góp phần tạo ra hành lang pháp lý, đảm bảo việc thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần xây dựng xã hội công dân và Nhà nước pháp quyền.

Tuy nhiên, các quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản theo Chi thị số 27/2001/CT-UB còn nhiều bất cập, không còn phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân mới được ban

hành. Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản còn thiếu, kinh nghiệm và kỹ năng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế; cơ chế phối hợp giữa cơ quan soạn thảo, cơ quan góp ý, thẩm định còn chưa hợp lý; các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản thiếu sự đầu tư thích đáng về thời gian cho công tác soạn thảo văn bản; tiến độ xây dựng và ban hành văn bản ở cấp thành phố còn chậm, chất lượng văn bản chưa cao; tình trạng dùng văn bản hành chính nhưng có chứa nội dung quy phạm pháp luật để điều hành là khá phổ biến; văn bản quy phạm pháp luật được ban hành nhưng có khi còn chậm đi vào cuộc sống.

Để khắc phục những bất cập trên, đồng thời để triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhằm đưa công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật vào nề nếp, cần phải có một chương trình đổi mới toàn diện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

1. Hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của thành phố trong từng thời kỳ và hàng năm.

2. Chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Tăng cường năng lực của các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng văn bản để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp.

4. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức các ngành, các cấp thực hiện nhiệm vụ soạn thảo, thẩm định văn bản, nắm vững quy trình, nghiệp vụ trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm góp phần từng bước nâng cao năng lực soạn thảo văn bản của đội ngũ cán bộ, công chức.

5. Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của thành phố từ năm 1975 đến nay. Từng bước hiện đại hóa và áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Phần II

NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Để thực hiện Chương trình này, cần thiết phải xây dựng và chỉ đạo thực hiện các đề án sau:

1. Đề án 1: Hoàn thiện Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp (thay thế Chỉ thị số 27/2001/CT-UB ngày 28 tháng 9 năm 2001 và Chỉ thị số 06/2004/CT-UB ngày 05 tháng 02 năm 2004).

a) Mục tiêu, yêu cầu:

- Xây dựng Quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở cả 3 cấp;

- Quy trình phải thể hiện đầy đủ tính khoa học, tính công khai, minh bạch trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Đảm bảo cho Ủy ban nhân dân thành phố kiểm soát được hoạt động xây dựng và ban hành văn bản của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố;

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thành phố.

b) Nội dung:

- Đánh giá thực trạng, tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 27/2001/CT-UB ngày 28 tháng 9 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm làm rõ những mặt được, mặt còn hạn chế; nguyên nhân của những hạn chế đó; đề xuất phương hướng khắc phục trong thời gian tới;

- Nghiên cứu đề tiến tới thực hiện việc cải cách một cách căn bản quy trình soạn thảo, góp ý, thẩm định, xem xét, thông qua, công bố văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp;

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm đối với cơ quan chủ trì xây dựng văn bản, khắc phục tình trạng chậm trễ, thiếu chủ động trong mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan trong công tác xây dựng văn bản;

- Tăng cường nội dung, biện pháp quản lý đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra công tác xây dựng văn bản theo Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật hàng năm và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Xây dựng cơ chế thu hút rộng rãi các cơ sở nghiên cứu, các chuyên gia, các nhà khoa học tham gia vào quá trình nghiên cứu, soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật;

- Hình thành cơ chế công bố công khai các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo cơ hội để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

c) Dự kiến kết quả:

- Báo cáo đánh giá, tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 27/2001/CT-UB về công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố;

- Ban hành Quyết định về Quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

d) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân quận - huyện.

đ) Thời gian thực hiện:

Ủy ban nhân dân thành phố xem xét thông qua và ban hành trong Quý IV năm 2006.

2. Đề án 2: Xây dựng và kiện toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (viết tắt là sở, ngành) theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ.

a) Mục tiêu, yêu cầu:

Xây dựng và kiện toàn tổ chức pháp chế ngành và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế ở tất cả các sở - ngành thành phố ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ của công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị; hình thành được tổ chức pháp chế ngành ở tất cả các sở - ngành.

b) Nội dung:

- Khảo sát, đánh giá thực trạng của công tác pháp chế tại các sở - ngành trước và sau khi có Nghị định 122/2004/NĐ-CP;

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ soạn thảo văn bản cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế;

- Xây dựng quy chế pháp lý chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế trong công tác soạn thảo, thẩm định văn bản.

c) Dự kiến kết quả:

- Báo cáo, đánh giá thực trạng về công tác pháp chế tại các sở - ngành;

- Xây dựng đề án thành lập, tổ chức pháp chế tại các sở - ngành trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

- Xây dựng quy chế hoạt động của tổ chức pháp chế ngành phù hợp với đặc thù của từng cơ quan.

d) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ; các sở - ngành thành phố;
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố.

d) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng và hoàn chỉnh Đề án trình Ủy ban nhân dân thành phố: Quý IV năm 2006;
- Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt Đề án: Quý I năm 2007;
- Tổ chức triển khai Đề án: Quý I năm 2007 và những năm tiếp theo.

3. Đề án 3: Tăng cường năng lực soạn thảo văn bản của đội ngũ cán bộ, công chức các ngành, các cấp trực tiếp tham gia công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

a) Mục tiêu, yêu cầu:

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia trực tiếp vào hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bao gồm những kiến thức pháp luật cơ bản và kỹ năng soạn thảo văn bản nhằm đáp ứng đủ số lượng công chức có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

b) Nội dung:

- Khảo sát, nghiên cứu, đánh giá thực trạng về năng lực của các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức tham gia soạn thảo, thẩm định văn bản:

+ Đánh giá số lượng, chất lượng và phân loại năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tham gia soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

+ Đánh giá về các điều kiện bảo đảm cho công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng đề án tăng cường năng lực cho các cơ quan và cán bộ, công chức tham gia vào quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền các cấp.

c) Dự kiến kết quả:

- Báo cáo đánh giá thực trạng về trình độ, năng lực của công chức làm công tác soạn thảo văn bản và các điều kiện bảo đảm cho công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của từng cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tăng cường năng lực soạn thảo văn bản của đội ngũ cán bộ, công chức các ngành, các cấp trực tiếp tham gia công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

d) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố; Trường Cán bộ thành phố; Ủy ban nhân dân quận - huyện.

đ) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng và hoàn chỉnh Đề án trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt: Quý IV năm 2006;

- Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt Đề án: Quý I năm 2007;

- Tổ chức triển khai Đề án: Quý I năm 2007 và những năm tiếp theo.

4. Đề án 4: Xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền thành phố từ năm 1975 đến nay.

a) Mục đích, yêu cầu:

Xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền thành phố từ năm 1975 đến nay nhằm hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực pháp luật để phục vụ cho công tác xây dựng, ban hành và kiểm tra văn bản, nhu cầu quản lý, tìm hiểu văn bản pháp luật.

b) Nội dung:

- Xây dựng phần mềm tin học quản lý văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố;

- Rà soát, chuẩn hóa hiệu lực của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố từ năm 1975 đến nay;

- Đánh giá, phân tích, loại bỏ những mâu thuẫn của các văn bản quy phạm pháp luật, xác định những văn bản quy phạm pháp luật còn cần thiết trong công tác quản lý Nhà nước;

- Thường xuyên rà soát, cập nhật hiệu lực pháp lý của văn bản vào cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của thành phố.

c) Dự kiến kết quả:

Xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố từ năm 1975 đến nay. Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo được cập nhật kịp thời, đầy đủ và dễ tra cứu.

d) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố (Trung tâm Lưu trữ, Trung tâm Công báo); Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố; Sở Tài chính; các sở - ngành; Ban Chỉ đạo Đề án 112 thành phố; Ủy ban nhân dân quận - huyện.

d) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng phần mềm quản lý văn bản: Quý IV năm 2006

- Rà soát, chuẩn hóa hiệu lực văn bản, nhập liệu: quý IV năm 2006 và quý I năm 2007; thường xuyên rà soát, cập nhật hiệu lực của văn bản vào cơ sở dữ liệu trong những năm sau.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC ĐỀ ÁN

1. Các cơ quan được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để thực hiện những nhiệm vụ được phân công. Định kỳ hàng quý, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chương trình này và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

II. MỘT SỐ VIỆC CẦN LÀM TRƯỚC MẮT ĐỂ CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng văn bản:

Từ nay, báo cáo tiến độ và nhận xét đánh giá kết quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là nội dung bắt buộc trong báo cáo hàng quý của các sở - ngành; Ủy ban nhân dân quận - huyện gửi Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Tổ chức hội nghị triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về trình tự, thủ tục ban hành văn bản của Ủy ban nhân dân các cấp:

a) Phân công:

- Sở Tư pháp: Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị; chuẩn bị về nội dung, tài liệu có liên quan.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố: Bố trí lịch tổ chức hội nghị, chuẩn bị về địa điểm, công tác hậu cần.

- Sở Tài chính: Cấp kinh phí tổ chức hội nghị theo quy định.

b) Thời gian thực hiện:

Tổ chức hội nghị triển khai trong vòng 10 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ký ban hành Quyết định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp. Đảm bảo việc tổ chức hội nghị trước khi Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố có hiệu lực thi hành.

3. Một số giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị:

- Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện cần quan tâm đúng mức đối với công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật để nâng cao hiệu quả của công tác xây dựng, ban hành văn bản và chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật.

Đồng thời, quan tâm chỉ đạo định hướng trong công tác xây dựng văn bản, chú trọng việc đánh giá tổng kết tình hình thực tiễn trong quản lý của ngành, địa phương mình, nhất là đối với những vấn đề bức xúc mà pháp luật chưa quy định hoặc quy định chưa đầy đủ, chưa phù hợp.

- Có giải pháp để nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, pháp chế xã hội chủ nghĩa và trật tự kỷ cương hành chính của lãnh đạo và cán bộ, công chức các ngành, các cấp trong công tác xây dựng, ban hành văn bản.

b) Về lập và thực hiện Chương trình lập quy hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố:

- Hàng năm, các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện cần tích cực đề xuất Chương trình lập quy của Ủy ban nhân dân thành phố trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của sở, ngành, địa phương mình theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện phải xem việc đề xuất và thực hiện Chương trình lập quy là một phần của nội dung công tác hàng năm.

Từ năm 2007, Chương trình lập quy hàng năm được ban hành cùng Chương trình công tác hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố.

Từ nay, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ hạn chế dần việc ban hành văn bản nằm ngoài Chương trình lập quy đã được ký ban hành để tránh tình trạng bị động trong công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Giao Sở Tư pháp là cơ quan làm đầu mối có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình lập quy cả về nội dung và kinh phí hỗ trợ. Sở Tư pháp sẽ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Chương trình lập quy hàng năm.

c) Về hồ sơ, quy trình soạn thảo và trình văn bản:

- Khi trình dự thảo, cơ quan soạn thảo phải có đầy đủ hồ sơ theo quy định, trong đó Tờ trình phải đầy đủ các nội dung yêu cầu. Nếu không có đầy đủ hồ sơ thì Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố chuyển trả lại cho cơ quan soạn thảo để bổ sung.

- Đối với các dự thảo văn bản không đảm bảo quy trình soạn thảo hoặc chưa đảm bảo về chất lượng cũng thực hiện như trên và Ủy ban nhân dân thành phố không xem xét ban hành những dự thảo không đủ hồ sơ hoặc không đảm bảo quy trình trong quá trình soạn thảo.

d) Về sự phối hợp giữa các sở - ngành trong soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản:

Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phải chịu trách nhiệm góp ý đối với nội dung dự thảo liên quan đến lĩnh vực quản lý của mình, nội dung góp ý cần bảo đảm độ tin cậy, khách quan và đúng thời gian quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện kịp thời phản ánh, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những đề xuất của các sở - ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài